

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **175/2020/HS-ST**

Ngày: 12-8-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm;

2/ Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 252A/6, H, Phường 8, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Phụ hồ. Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn T và bà Lê Thị X; có Vợ Nguyễn Thị Thanh T, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 539/QĐ-TA, đến ngày 16/10/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Tuấn M, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Duy T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố B, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2020, trong lúc Trần Văn T đang ở trong phòng trọ của T thuộc khu nhà trọ ông T, địa chỉ tại khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đi tìm T

sản của người khác để sở hữu nhằm lên chiếm đoạt đem đi bán. Thực hiện ý định trên, T đi bộ từ phòng trọ của T đến quán cơm Thanh H, địa chỉ tại số 48/7, đường H tổ 22, khu phố 3, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì T nhìn thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HOTA, màu đỏ-đen, biển số 76F1-18XX của anh Huỳnh Tuấn M, sinh năm 1974, cư trú tại khu phố 5, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đang để trước cửa quán và không có người trông giữ, chìa KH vẫn cắm trên ổ KH xe nên T đi tới ngồi lên xe, gạt chân chống và bấm đề nổ máy xe định chạy thoát thì bị anh M phát hiện và truy hô “Trộm, trộm ...”. Nghe tiếng truy hô của anh M, T bỏ lại xe mô tô và chạy đi nhưng đã bị anh M và anh Nguyễn Văn H cùng một số người dân truy đuổi, bắt giữ được T giao cho Công an phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang về hành vi trộm cắp T sản. Cùng ngày 06/01/2020, Công an phường Phú Lợi chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Trần Văn T và vật chứng là xe mô tô hiệu Hota, màu đỏ-đen, biển số 76F1-18XX cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá T sản số 02/2020/KLTS-TTHS ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HOTA, màu đỏ-đen, số máy: 00000767, số khung: 000767, biển số 76F1-18XX trị giá 2.500.000 (hai triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu HOTA, màu đỏ-đen, biển số 76F1-18XX, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe trên do anh Trần Duy T là người đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Anh Huỳnh Tuấn M mua lại chiếc xe trên vào năm 2019 với giá là 2.500.000 (hai triệu, năm trăm ngàn) đồng nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Huỳnh Tuấn M theo Quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 20/01/2020. Hiện tại anh M không có yêu cầu gì khác đối với Trần Văn T.

Cáo trạng số 168/CT-VKS-HS ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2020, tại khu vực trước cửa quán cơm Thanh Hằng, địa chỉ số 48/7, đường Hoàng Hoa Thám, tổ 22, khu phố 3, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Trần Văn T đang có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (Một) chiếc xe mô tô hiệu HOTA, màu đỏ-đen, biển số 76F1-18XX, trị giá 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng chưa di chuyển xe thì bị phát hiện và bắt quả tang. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về T sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; T sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản (chưa đạt)”.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 38 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Châu Giang